BIỂU SỐ 01

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A KHOẢN 1 ĐIỀU 2 LUẬT ĐẤU THẦU

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng 1 + 2 + 3 +4)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																						
1. Phi tư vấn		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
2. Tư vấn		KQM				0				0				0	28	851	851	1	28	851	851	1
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
3. Mua sắm hàng hóa		KQM				0				0				0	6	351	351	0	6	351	351	0
		QM				0				0				0	1	884	883	1	1	884	883	1
4. Xây lắp		KQM				0				0				0	8	6,839	6,839	0	8	6,839	6,839	0
		QM				0				0				0	5	9,998	9,979	19	5	9,998	9,979	19
5. Hỗn hợp		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
Tổng cộng I			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**48**	**18,923**	**18,903**	20	48	18,923	18,903	20
Tổng cộng I		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**42**	**8,041**	**8,041**	0	**42**	**8,041**	**8,041**	0
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**6**	**10,882**	**10,862**	20	**6**	**10,882**	**10,862**	20
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Đấu thầu rộng rãi	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0	4	7,113	7,099	14	4	7,113	7,099	14
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
2. Đấu thầu hạn chế	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM				0				0				0	42	8,041	8,041	0	42	8,041	8,041	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0	2	3,769	3,763	6	2	3,769	3,763	6
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
9. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
10. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				0				0				0				0	0	0	0	0
11. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM				0				0				0				0	0	0	0	0
12. Đặt hàng	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
Tổng cộng II			0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	**48**	**18,923**	**18,903**	20	**48**	**18,923**	**18,903**	**20**
Tổng cộng II		KQM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	**42**	**8,041**	**8,041**		**42**	**8,041**	**8,041**	
		QM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	**6**	**10,882**	**10,862**	20	**6**	**10,882**	**10,862**	**20**

Ghi chú:

- Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm: (1) các gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài đã được báo cáo tại Biểu số 03A, Biểu số 03B; (2) các gói thầu thuộc dự toán mua sắm đã được báo cáo tại Biểu số 02A, Biểu số 02B.

- Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả gói thầu áp dụng mua sắm tập trung (dự án đầu tư) được tổng hợp tại Biểu số 04.

- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.

- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

_____,ngày_____tháng_____năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 02A

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A KHOẢN 1 ĐIỀU 2 LUẬT ĐẤU THẦU

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU						
1. Phi tư vấn		KQM				0
		QM				0
2. Tư vấn		KQM	3	24	24	0
		QM				0
3. Mua sắm hàng hóa		KQM	3	327	327	0
		QM	1	884	883	1
4. Xây lắp		KQM				0
		QM				0
5.Hỗn hợp		KQM				0
		QM				0
Tổng cộng I			7	1,235	1,234	1
Tổng cộng I		KQM	**6**	**351**	**351**	0
		QM	**1**	**884**	**883**	1
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				0
		QM	1	884	883	1
	Quốc tế	KQM				0
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				0
		QM				0
	Quốc tế	KQM				0
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM	6	351	351	0
	Quốc tế	KQM				0
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				0
		QM				0
	Quốc tế	KQM				0
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	KQM				0
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				0
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	KQM				0
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				0
9. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	KQM				0
10. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				0
11. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM				0
12. Đặt hàng	Trong nước	KQM				0
Tổng cộng II			**7**	**1,235**	**1,234**	1
Tổng cộng II		KQM	**6**	**351**	**351**	0
		QM	**1**	**884**	**883**	1

Ghi chú:
- Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả gói thầu áp dụng mua sắm tập trung (dự toán mua sắm) được tổng hợp tại Biểu số 04.
- Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.
- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.
- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

_____,ngày_____tháng_____năm

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 02B

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU THUỘC ĐIỂM B, C KHOẢN 1 ĐIỀU 2 LUẬT ĐẤU THẦU

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU						
1. Phi tư vấn		KQM				0
		QM				0
2. Tư vấn		KQM				0
		QM				0
3. Mua sắm hàng hóa		KQM				0
		QM				0
4. Xây lắp		KQM				0
		QM				0
5. Hỗn hợp		KQM				0
		QM				0
Tổng cộng I			0	0	0	0
Tổng cộng I		KQM	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				0
		QM				0
	Quốc tế	KQM				0
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				0
		QM				0
	Quốc tế	KQM				0
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	KQM				0
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				0
		QM				0
	Quốc tế	KQM				0
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	KQM				0
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				0
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	KQM				0
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				0
9. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	KQM				0
10. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				0
11. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM				0
12. Đặt hàng	Trong nước	KQM				0
Tổng cộng II			0	0	0	0
Tổng cộng II		KQM	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0

Ghi chú:
- Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả gói thầu áp dụng mua sắm tập trung được tổng hợp tại Biểu số 04.
- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.
- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

_____,ngày_____tháng_____năm

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 03A

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

GÓI THẦU SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI THUỘC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng (1 + 2 + 3 + 4)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																						
1. Phi tư vấn		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
2. Tư vấn		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
3. Mua sắm hàng hóa		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
4. Xây lắp		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
5. Hỗn hợp		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
Tổng cộng I			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng I		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Rộng rãi (ICS,QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB…)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
2. Hạn chế (LIB…)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting…)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
8. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
9. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				0				0				0				0	0	0	0	0
10. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM				0				0				0				0	0	0	0	0
Tổng cộng II			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng II		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo tại biểu này chỉ bao gồm phần vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài trong dự án; phần đối ứng, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu số 03B.

- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.

- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

_____,ngày_____tháng_____năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 03B

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

GÓI THẦU SỬ DỤNG VỐN ĐỐI ỨNG THUỘC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng (1 + 2 + 3 + 4)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																						
1. Phi tư vấn		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
2. Tư vấn		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
3. Mua sắm hàng hóa		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
4. Xây lắp		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
5. Hỗn hợp		KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
Tổng cộng I			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng I		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Rộng rãi (ICS,QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB…)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
2. Hạn chế (LIB…)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting…)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
		QM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
8. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
9. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				0				0				0				0	0	0	0	0
10. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM				0				0				0				0	0	0	0	0
Tổng cộng II			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng II		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo tại biểu này chỉ bao gồm phần vốn đối ứng trong dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài

- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng

- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____,ngày_____tháng_____năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHẦN 2: HƯỚNG DẪN KIỂM TRA KẾT QUẢ NHẬP LIỆU FILE EXCEL

Trường hợp các cột số liệu đã chính xác các bảng sẽ hiển thị toàn bộ màu xanh và có thể tiến hành nộ
Trường hợp có cột số liệu chưa chính xác không cân đối thì cột tương ứng sẽ hiển thị dấu X. Đơn vị cầ

Bảng kiểm tra số liệu Biểu số 1

Thông tin kiểm tra	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)			Dự án nhóm A (2)			Dự án nhóm B (3)	
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu
KQM								
QM								

Bảng kiểm tra số liệu Biểu số 2A

Thông tin kiểm tra	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu
KQM			
QM			

Bảng kiểm tra số liệu Biểu số 2B

Thông tin kiểm tra	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu
KQM			
QM			

Bảng kiểm tra số liệu Biểu số 3A

Thông tin kiểm tra	Dự án quan trọng quốc gia do			Dự án nhóm A			Dự án nhóm B	
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu
KQM								
QM								

Bảng kiểm tra số liệu Biểu số 3B

	Dự án quan trọng quốc gia do	Dự án nhóm A	Dự án nhóm B

Thông tin kiểm tra	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu
KQM								
QM								

p báo cáo qua hệ thống muasamcong
ần kiểm tra lại số liệu các gói thầu KQM và QM để hoàn thành.

	Dự án nhóm C (4)		
Tổng giá trúng thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu

B	Dự án nhóm C		
Tổng giá trúng thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu

B	Dự án nhóm C

Tổng giá trúng thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu